

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



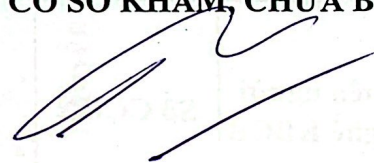
**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRẠM Y TẾ XÃ TỈNH KHÊ**
2. Địa chỉ: Thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê, Tỉnh Quảng Ngãi
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số CCHN         | Phạm vi hành nghề                                                                                                            | Thời gian làm việc theo giờ trong ngày                                                                                  | Vị trí chuyên môn                          | Thời gian hành nghề đăng ký tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác(nếu có) | Ghi chú |
|----|--------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Thanh Dũng              | 001593/QNG-CCHN | * Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa<br>* Bổ sung chuyên môn: Siêu âm tổng quát; điện tim<br>* Chẩn đoán, điều trị và dự phòng Lao | T20700-1130;T21330-1700;T30700-1130;T31330-1700;T40700-1130;T41330-1700;T50700-1130;T51330-1700;T60700-1130;T61330-1700 | Bác sĩ - Người chịu trách nhiệm chuyên môn | Không                                                                   |         |
| 2  | Trần Đình Hiệp                 | 001594/QNG-CCHN | * Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                                                               | T20700-1130;T21330-1700;T30700-1130;T31330-1700;T40700-1130;T41330-1700;T50700-1130;T51330-1700;T60700-1130;T61330-1700 | Y sĩ - Trạm y tế                           | Không                                                                   |         |
| 3  | Nguyễn Thị Diệu Thắm           | 001592/QNG-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011 TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | T20700-1130;T21330-1700;T30700-1130;T31330-1700;T40700-1130;T41330-1700;T50700-1130;T51330-1700;T60700-1130;T61330-1700 | Nữ hộ sinh- Trạm y tế                      | Không                                                                   |         |

|   |                      |                 |                                                                                                                                                            |                                                                                                                         |                      |       |  |
|---|----------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------|--|
| 4 | Phùng Thị Tuyết Đông | 002792/QNG-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | T20700-1130;T21330-1700;T30700-1130;T31330-1700;T40700-1130;T41330-1700;T50700-1130;T51330-1700;T60700-1130;T61330-1700 | Điều dưỡng-Trạm y tế | Không |  |
| 5 | Trịnh Lan Thanh Thảo | 004394/QNG-CCHN | bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ của Y sĩ quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015-TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015                                   | T20700-1130;T21330-1700;T30700-1130;T31330-1700;T40700-1130;T41330-1700;T50700-1130;T51330-1700;T60700-1130;T61330-1700 | Y sĩ- Trạm y tế      | Không |  |

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH**



**Nguyễn Thanh Dũng**